TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 15/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Tiềm

Ông Phan Văn Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Duy Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/TLST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

P, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp TS, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N, sinh năm 1976 và bà G, sinh năm 1978; anh chị em có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; sống chung như vợ chồng với T, sinh năm 2003; có 02 con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: không, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 23/5/2023, chuyển tạm giam ngày 26/5/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 773/6, quốc lộ 1, khu phố H1, phường H2, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 16/5/2023 P, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp TS, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang liên hệ bạn tên A (không rõ nhân thân) hỏi mua giùm ma túy về sử dụng thì A đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 17/5/2023

P điều khiển xe mô tô đến bến xe Cai Lậy thuộc khu phố P1, phường P2, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang gặp A nhận ma túy và trả tiền 4.600.000 đồng rồi đem ma túy về nhà cất giấu. Khoảng 19 giờ ngày 18/5/2023 P lấy hai gói ma túy loại Ketamine cho vào đĩa sứ nấu và sử dụng, lấy 03 viên kẹo thuốc lắc ra sử dụng. Số ma túy còn lại P cho vào túi nylon cất giấu trong phòng ngủ. Sau khi sử dụng xong P đi vào nhà vệ sinh thì T, sinh năm 2003, nơi cư trú: khóm TB, phường TH, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đi vào thấy có ma túy nên tự ý đi lại cầm đĩa ma túy hút rồi bỏ đĩa xuống. Đến ngày 21/5/2023 P lấy toàn bộ ma túy trên đem cất dấu dưới chân tường bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của P thì Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) túi zip viền màu đỏ, kích thước (4x7,5) cm, bên trong túi zip có 01 (một) viên ma túy dạng nén hình con cá, màu cam;

- 03 (một) túi zip viền màu đỏ, đều có kích thước (4x3) cm, bên trong các túi zip có chứa nhiều chất ma túy dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (một) túi zip viền màu đỏ, đều có kích thước (2,5x3) cm, bên trong các túi zip có chứa nhiều chất ma túy dạng tinh thể màu trắng;

- 108 (một trăm lẻ tám) túi ni lông zip viền màu đỏ không chứa chất gì bên trong;

- 02 (hai) túi nylon màu trắng không chứa chất gì bên trong;

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng;

- 01 (một) hột quẹt màu đỏ;

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng;

- 01 (một) tấm thẻ màu đỏ có chử Viettel;

- 01 (một) túi nylon màu đen;

- 01 (một) túi nylon màu xanh;

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước (3,5x10x14) cm.

Kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu 01 (một) viên nén hình con cá, màu cam và các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 6,1197 gam (trong đó: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,3514 gam, loại MDMA; mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 1,6370 gam, loại Ketamine; mẫu ký hiệu M3 có khối lượng 1,6732 gam, loại Ketamine; mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 1,6432 gam, loại Ketamine; mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,8149 gam, loại Ketamine).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất MDMA và Ketamine là 35,86 %, vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100 %, nên không thuộc trường hợp theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSTXCL ngày 16/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 92 ghi ngày 26 tháng 5 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: R (Giám định viên), H (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: E (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 1,5431 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3) chứa 1,5546 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M4) chứa 1,5132 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M4); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M5) chứa 0,7675 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M5) và 05 (năm) vỏ túi nylon màu trắng đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 108 (một trăm lẻ tám) túi ni lông zip viền màu đỏ không chứa chất gì bên trong; 02 (hai) túi nylon màu trắng không chứa chất gì bên trong; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hột quẹt màu đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong một bì thư; 01 (một) tấm thẻ màu đỏ có chữ Viettel; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu xanh; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước (3,5x10x14) cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện bị cáo P đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp nhiều bịch nylon bên trong chứa 01 (một) viên nén hình con cá, màu cam và các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 6,1197 gam (trong đó: Mẫu ký hiệu M1 có khối lượng 0,3514 gam, loại MDMA; mẫu ký hiệu M2 có khối lượng 1,6370 gam loại Ketamine; mẫu ký hiệu M4 có khối lượng 1,6432 gam, loại Ketamine; mẫu ký hiệu M5 có khối lượng 0,8149 gam, loại Ketamine), mục đích cất giấu để sử dụng dần. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nói riêng và của toàn xã hội nói chung. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng pháp luật hình sự để xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với người tên A có hành vi bán ma túy cho bị cáo P, hiện không rõ nhân thân nên chưa làm việc được, do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với bị cáo P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xong để xuống rồi đi ra phía sau nhà vệ sinh, sau đó T đi vào thấy có ma túy sẵn nên tự lấy sử dụng, P không rủ rê hoặc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T nên hành vi của P không có dấu hiệu của tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Đối với T có hành vi sử dụng ma túy của bị cáo P nhưng thi không có bàn bạc, được phân công, giúp sức gì cho P trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Đối với H là chủ căn nhà do bị cáo P thuê để ở, việc P mua ma túy về tàng trữ để sử dụng H không biết. Do đó, H không có dấu hiệu tội phạm.

[10] Đối với 108 túi nylon zip viền màu đỏ do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo P, nguồn gốc các túi này là do khi P mua ma túy của đối tượng tên A giao luôn cho P có sẵn trong túi nylon, P không mua các túi nylon này, không có ý định sử

dụng các túi nylon vào việc gì, cũng không có ý định chiếc ma túy ra các túi nylon này để bán. Do đó, hành vi này không có dấu hiệu của tội phạm.

[11] Về vật chứng vụ án: Xét 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 92 ghi ngày 26 tháng 5 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: R (Giám định viên), H (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: E (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 1,5431 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3) chứa 1,5546 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M4) chứa 1,5132 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M4); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M5) chứa 0,7675 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M5) và 05 (năm) vỏ túi nylon màu trắng đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 108 (một trăm lẻ tám) túi ni lông zip viền màu đỏ không chứa chất gì bên trong; 02 (hai) túi nylon màu trắng không chứa chất gì bên trong; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hột quẹt màu đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong một bì thư; 01 (một) tấm thẻ màu đỏ có chữ Viettel; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu xanh; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước (3,5x10x14) cm do vật chứng là công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo P phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 92 ghi ngày 26 tháng 5 năm 2023, có các chữ ký in họ tên: R (Giám định viên), H (Trợ lý giám định), chữ ký in họ tên: E (Bên nhận) và hình dấu tròn đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. Bên trong có 01 (một) gói

nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M2) chứa 1,5431 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M2); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M3) chứa 1,5546 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M3); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M4) chứa 1,5132 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M4); 01 (một) gói nylon màu trắng được dán kín (ký hiệu M5) chứa 0,7675 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Ketamine (mẫu ký hiệu M5) và 05 (năm) vỏ túi nylon màu trắng đều đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 108 (một trăm lẻ tám) túi ni lông zip viền màu đỏ không chứa chất gì bên trong; 02 (hai) túi nylon màu trắng không chứa chất gì bên trong; 01 (một) đĩa sứ màu trắng; 01 (một) hột quẹt màu đỏ; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được niêm phong trong một bì thư; 01 (một) tấm thẻ màu đỏ có chữ Viettel; 01 (một) túi nylon màu đen; 01 (một) túi nylon màu xanh; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước (3,5x10x14) cm.

Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2023).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.